

Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYỀN QUANG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 2 điều 149, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trương Bích D, sinh năm 1999; địa chỉ: Ngõ 15 đường P, tổ 17 T, phường H, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002199007715 do Bộ Công an cấp ngày 09/9/2024;

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã Yên L, thành phố Hà Nội; CCCD số 001200027155 do Bộ Công an cấp ngày 26/02/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026, chị Trương Bích D và anh Bùi Văn H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Bích D và anh Bùi Văn H cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu Bùi Bảo K, sinh ngày 04/8/2023 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi; không đề nghị Tòa án giải quyết về phân cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Bích D và anh Bùi Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Bảo K, sinh ngày 04/8/2023 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi, không đề nghị Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Trương Bích D tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000299 ngày 24 tháng 02 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy